

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2023/HNGĐ – ST

Ngày: 12 – 12 – 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Phạm Xuân Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân Loan;

2. Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo – Thư ký Tòa án.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 734/2023/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 624/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1986

Địa chỉ: Số E, ấp G, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* bà Nguyễn Thị Kiều N, sinh năm 1981

Địa chỉ: Số E, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

Ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Kiều N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 và các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Thành L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kiều N tự nguyện sống chung như vợ chồng vào khoảng tháng 10/2019. Ông, bà có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ 2 của cả hai. Thời gian qua, do vợ chồng ông lo làm ăn nên đến nay chưa đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông sinh sống tại L, ông làm thợ sơn, bà N là nội trợ. Quá trình chung sống, ông và bà N hạnh phúc đến khoảng đầu tháng 11/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông bà bất đồng quan điểm, không phù hợp về tính tình. Nhận thấy, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn bà N.

Về con chung: Ông L trình bày, vợ chồng ông không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2023 và các biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Kiều N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với ông L về quan hệ hôn nhân. Bà và ông L chưa đăng ký kết hôn như ông L trình bày. Do cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông L không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Tranh chấp giữa ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Kiều N là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết.

[2] Ông L, bà N có đơn đề ngày 28/11/2023 về việc đề nghị được vắng mặt khi xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông L và bà N cùng xác định, ông bà tự nguyện sống chung như vợ chồng vào tháng 10 năm 2019 đến nay chưa thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn và cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc nên ông, bà thống nhất ly hôn. Xét thấy, do hôn nhân giữa ông L và bà N đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà mà áp dụng khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận ông Nguyễn Thanh L1 và bà Nguyễn Thị Kiều N là vợ chồng.

[4] Về con chung: Ông L1, bà N xác định ông bà không có con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do ông L1, bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Ông L1 phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông L1 đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001137 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông L1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành L.

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố ông Nguyễn Thành L và bà Nguyễn Thị Kiều N không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình. Do ông L đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001137 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên, ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Chi cục THADS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Phạm Xuân Khanh